

Truyền thống đoàn kết của người Việt Nam trong bảo vệ Tổ quốc

Phan Mạnh Toàn¹

¹ Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: toanvientriet@gmail.com

Nhận ngày 14 tháng 7 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 8 tháng 8 năm 2017.

Tóm tắt: Trong lịch sử chống thiên tai và ngoại xâm, đoàn kết trở thành nhu cầu và lẽ sống của người Việt. Đoàn kết trong bảo vệ Tổ quốc là truyền thống được hình thành từ thực tiễn đấu tranh giữ nước của nhiều thế hệ người Việt. Truyền thống đó có những giá trị to lớn về tư tưởng, có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày nay.

Từ khóa: Đoàn kết, Việt Nam, bảo vệ Tổ quốc.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: In the history of the Vietnamese people's fights against natural disasters and invaders, solidarity/unity became their imperative need and reason for life. The solidarity/unity in defending the fatherland is a tradition formed in the struggle of national defense of many generations of the nation. It bears great ideological values, which remain vital to the building of a block of great national unity today.

Keywords: Solidarity, Vietnam, defending the fatherland.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Theo nghĩa chung nhất, đoàn kết là sự gắn bó, nhất trí về ý chí và hành động giữa các cá nhân, tổ chức và cộng đồng xã hội, tạo nên sức mạnh và động lực để thực hiện những mục đích, lợi ích chung của các cá nhân, tổ chức và cộng đồng đó. Trong lịch sử đấu tranh chống thiên tai và giặc ngoại

xâm để dựng nước và giữ nước, hoàn cảnh tự nhiên và điều kiện lịch sử đòi hỏi nhân dân ta phải đoàn kết chặt chẽ, thành một khối vững chắc mới có thể sinh tồn và phát triển. Do đó, đoàn kết trở thành nhu cầu và lẽ sống của người Việt. Để giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, các thế hệ người Việt trong lịch sử đã nhận thức khá sâu sắc

về sự cần thiết phải xây dựng và củng cố khối đoàn kết; coi đoàn kết là tài sản tinh thần giá trị trong kho tàng tư tưởng dân tộc. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”. Tiếp nối tinh thần đó, trong mọi chủ trương, đường lối, Đảng ta khẳng định: “Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc” [1, tr.151]. Truyền thống đoàn kết của người Việt trong bảo vệ Tổ quốc có những nội dung sâu sắc; đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu. Tuy nhiên, nội dung của truyền thống đó vẫn cần phải tiếp tục được làm rõ thêm, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Bài viết này phân tích truyền thống đoàn kết của người Việt trong bảo vệ Tổ quốc thể hiện trên các mặt đoàn kết trong nội bộ lãnh đạo đất nước, đoàn kết trong xây dựng quân đội, đoàn kết trong nhân dân.

2. Đoàn kết trong nội bộ lãnh đạo đất nước

Đoàn kết trong nội bộ lãnh đạo đất nước luôn có vai trò vô cùng quan trọng bởi đó là nòng cốt để qui tụ sức mạnh của toàn dân tộc, tập hợp các lực lượng thành một khối thống nhất chống lại kẻ thù. Trong xã hội nước ta thời phong kiến, sự mâu thuẫn, bè phái và xung đột về quyền lợi trong nội bộ giai cấp phong kiến cầm quyền là điều khó tránh khỏi, song mỗi khi đất nước đứng trước họa xâm lăng thì những người lãnh đạo đất nước đã ý thức được ý nghĩa, vai trò cần thiết của sự đoàn kết, thống nhất nội bộ triều đình đối với vận mệnh của xã tắc, đặt

sự an nguy của đất nước lên trên những hiềm khích, bất hòa cá nhân.

Chẳng hạn, trước họa xâm lược của quân Tống, Lê Hoàn đã sáng suốt dẹp mọi mâu thuẫn nhằm tập hợp lực lượng, củng cố sự thống nhất trong nội bộ triều đình để lãnh đạo quân dân chống giặc xâm lăng. Trước đây, nhiều người nằm trong thế lực chống đối bị trị tội đã được triều đình tha tội và trọng dụng vào việc cứu nước. Ở thời Lý, các vua triều đại này cũng thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ triều đình. Trước cuộc chiến tranh chống giặc Tống xâm lược lần thứ hai, vì sự an nguy và vận mệnh sống còn của đất nước, sự bất hòa giữa là Lý Thường Kiệt và Lý Đạo Thành đã được hóa giải. Ở đầu triều Lý, để củng cố sự đoàn kết một lòng trong nội bộ quần thần, có tục lệ tổ chức lễ Minh thệ vào đầu năm ở đền Đồng Cổ (lễ thề trung thành với vua). Các vua quan và quần thần trong triều đều ra tế thần và cùng uống máu ăn thề trước thần vị: “Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, xin thần minh giết chết” [5, tr.262].

Triều đại nhà Trần cũng là một trong những triều đại tiêu biểu cho việc xây dựng sự đoàn kết trong nội bộ triều đình cũng như trong nội bộ giai cấp cầm quyền lúc ấy. Dưới thời Trần, Trần Quốc Tuấn đã giải quyết những mâu thuẫn trong hoàng tộc nhà Trần nảy sinh do sự bất hòa giữa Trần Liễu và Trần Cảnh từ thế hệ trước, hóa giải sự hiểu lầm giữa ông và Trần Quang Khải. Trần Khánh Dư (một viên tướng tài nhưng vì phạm tội bị truất xuống làm thứ dân) cũng được triều đình xá tội và được vời ra giúp nước. Trước thế giặc hung hãn chuẩn bị xâm lược đất nước, nhà Trần triệu tập Hội nghị Bình Than để “bàn kế đánh phòng và chia quân giữ các nơi hiểm yếu”. Vua Trần Thánh Tông cũng thường nói với quần

thần: “Tuy bên ngoài có một người hưởng ngôi tôn, được cả thiên hạ phụng sự, nhưng bên trong thì ta với các khanh là đồng bào ruột thịt. Lo thì cùng lo, vui thì cùng vui” [3, tr.39]. Dưới triều Trần vẫn tiếp tục duy trì lễ Minh thệ được hình thành từ triều Lý nhằm củng cố lòng trung thành với vua và sự gắn kết trong triều đình. Do củng cố được sự đoàn kết, trong triều đình và nội bộ giai cấp cầm quyền nên các vương hầu nhà Trần tuy ở những điền trang thái ấp rộng lớn với đội quân hầu cận đông đảo trong các vùng khác nhau, nhưng khi có giặc thì tất cả đều đồng lòng chiến đấu theo sự điều động, chỉ huy chung của triều đình.

Trong suốt cuộc khởi nghĩa Lam Sơn sau này, tinh thần đoàn kết nội bộ lãnh đạo cuộc kháng chiến cũng thường xuyên được xây dựng. Ở Hội thề Lũng Nhai, Lê Lợi cùng 18 người thân tín đã thề cùng trời đất rằng vinh hiển có nhau, tình không thay đổi, dù bề cạn núi mòn cũng không quên chur tướng. Vì thế, nhiều người đã mang cả gia tài để nuôi quân; Lê Lai sẵn sàng hy sinh thân mình để cứu chúa..., Nguyễn Trãi ghi lại: “Trong khoảng vua tôi, lấy nghĩa lớn mà xử với nhau, thân nhau như ruột thịt, không hiềm gì, không ngờ gì, thế cho nên được lòng người, mà ai ai cũng vui theo” [6, tr.73]. Chính sự đoàn kết trong nội bộ lãnh đạo, cuộc kháng chiến đã động viên được sức mạnh của toàn dân tộc để chiến thắng kẻ thù xâm lược. Nguyễn Trãi đề ra yêu cầu đoàn kết như sau: đối với vua và các quan lại trong triều “chớ thương bậy vì tư ân, chớ phạt bừa vì tư nộ”, “trên có thể đáp thiên tâm, dưới có thể thỏa nhân vọng, thì quốc gia mới được yên vững lâu dài” [6, tr.202-203].

Kế thừa bài học từ truyền thống và qua tổng kết thực tiễn cách mạng, trong *Di chúc* để lại cho đời, Hồ Chí Minh nhắc nhở mỗi

cán bộ đảng viên phải luôn giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Tiếp nối tinh thần đó, Đảng ta khẳng định: “Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc” [1, tr.160].

3. Truyền thống đoàn kết trong xây dựng quân đội

Thực tế của các cuộc chiến đấu trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta cho thấy, quân đội là bộ phận quan trọng, lực lượng nòng cốt, trực tiếp quyết định sự thành bại trên chiến trường. Do đó, sự đoàn kết của binh lính, đoàn kết giữa tướng sĩ và binh lính là một trong những yêu cầu vô cùng thiết yếu, đảm bảo cho sự thắng lợi của các cuộc chiến đấu.

Sự đoàn kết quân đội nhà Trần trong cuộc chiến khốc liệt ba lần chống giặc Nguyên - Mông là một trong những điển hình về một đội quân đoàn kết thống nhất dưới thời phong kiến ở nước ta. Xây dựng đội quân “phụ tử chi binh” là tư tưởng quán xuyên trong suốt cuộc đời làm tướng của Trần Quốc Tuấn. Điều đó được thể hiện rõ trong các tác phẩm tiêu biểu của ông như *Hịch tướng sĩ*, *Binh thư yếu lược*... Trong *Hịch tướng sĩ*, ông nói: “người không có áo, ta cho áo mặc, kẻ không có ăn, ta cấp cơm ăn. Quan thấp thì ta thăng chức, lương ít thì ta cấp bổng, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa; lúc trận mạc thì cùng nhau sống chết, khi ở nhà thì cùng nhau vui cười” [3, t.2, tr.87]. Theo ông, người tướng giỏi phải biết cùng ăn uống, cùng thức nghỉ với sĩ tốt, lo cái lo của binh sĩ, đau cái đau của quân lính. Trong *Binh thư yếu lược*, ông viết: “Trong quân có người ốm, tướng

phải thân hành đem thuốc đến chữa. Trong quân có người chết, tướng phải thương xót đau buồn, quân đi thú xa thì tướng phải sai vợ con đến thăm hỏi. Phạm có khao thưởng thì phải chia đều cho quan và quân. Khi có cất đặt chức vị gì thì phải họp tướng tá lại bàn. Mưu đã định rồi mới đánh giặc; cho nên tướng với quân phải có cái ơn hòa rượu, hút máu” [2, tr.62]. Bản thân Trần Quốc Tuấn cũng là một tấm gương về sự gần gũi và thương yêu binh lính. Ông đã gả con gái mình cho Phạm Ngũ Lão, một vị tướng tài năng, đức độ nhưng xuất thân từ dân thường; ông coi Yết Kiêu, Dã Tượng như con cháu trong nhà và giao cho những việc quân quan trọng, tuy hai người đó là gia nô trong vương phủ... Bên cạnh đó, các tướng lĩnh của nhà Trần trong cuộc chiến chống Nguyên - Mông cũng rất coi trọng việc giáo dục tinh thần đoàn kết trong quân đội. Trong *Đại Việt sử ký toàn thư* có ghi lại những nhận xét về đội quân của tướng Phạm Ngũ Lão rằng: “Quân ông chỉ huy, thực là đội quân phụ tử, hễ đánh là thắng”; và “Ông huấn luyện quân đội rất có kỷ luật, đối đãi tướng hiệu tựa như người nhà, cùng đồng cam cộng khổ với binh sĩ, cho nên quân đi tới đâu, không ai dám chống” [3, t.2, tr.113]. Chính sự đoàn kết trong quân đội thời Trần là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sự đồng lòng nhất trí và sức mạnh to lớn để làm nên những chiến công hiển hách ba lần đánh thắng giặc Nguyên - Mông hung hãn. Đó cũng là bài học mà Trần Quốc Tuấn đã đúc kết và dặn lại cho đời sau: “Tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được” [3, t.2, tr.84].

Tư tưởng đoàn kết trong quân đội, cũng được Nguyễn Trãi sau này đặc biệt coi trọng. Theo ông, sở dĩ quân đội nhà Hồ sớm

thất bại là vì thiếu đoàn kết, còn nghĩa quân Lam Sơn hùng mạnh là bởi đoàn kết một lòng, ông viết: “Quân của họ Hồ trăm vạn người, trăm vạn lòng, mà quân của tôi bất quá vài mươi vạn, nhưng ai cũng một lòng” [6, tr.130]. Trên cơ sở phát huy nhân tố đoàn kết (theo tinh thần: “Dựng gậy làm cờ, dân chúng bốn phương tụ họp/ Hòa rượu cùng uống, binh sĩ một dạ cha con”) mà nghĩa quân Lam Sơn có sự thống nhất về tư tưởng, nhất trí trong hành động, chặt chẽ trong tổ chức, phát triển từ nhỏ thành lớn, từ yếu thành mạnh và giành được thắng lợi cuối cùng.

Tiếp nối bài học từ quá khứ, Đảng ta và Hồ Chí Minh luôn quan tâm giáo dục tinh thần đoàn kết trong quân đội và lực lượng vũ trang nói chung. Người căn dặn: “Cán bộ và chiến sĩ thương yêu nhau như ruột thịt, chia ngọt sẻ bùi” [4, t.14, tr.435].

4. Truyền thống đoàn kết trong nhân dân

Để giành, giữ, bảo vệ nền độc lập dân tộc cần đoàn kết trong nội bộ lãnh đạo, đoàn kết trong quân đội và đặc biệt cần đoàn kết toàn dân. Chỉ khi lực lượng lãnh đạo đất nước tin dân, trọng dân, dựa vào nhân dân, huy động được sức mạnh của toàn dân thì công cuộc dựng nước và giữ nước mới thành công. Ngược lại, triều đại nào chỉ biết vơ vét làm cho dân tình đói khổ, đi ngược lại với quyền lợi của nhân dân, làm trái lòng dân thì triều đại đó sẽ phải suy vong, không chỉ thất bại trước các cuộc xâm lăng của kẻ thù bên ngoài mà họ còn bị chính quần chúng nhân dân vùng lên lật đổ.

Trong lịch sử ông cha ta trong lịch sử đã biết coi trọng việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, huy động lực lượng đông đảo của

nhân dân vào sự nghiệp đấu tranh bảo vệ đất nước. Lý Thường Kiệt thường căn dặn quân tướng: “Làm việc cốt tránh phiền dân, sai khiến dân nên khuyên nhủ dân noi theo... Đem bụng khoan thứ cứu dân, lấy lòng nhân ái yêu dân... lấy sự no đủ làm nguyện vọng của dân, coi việc cấy cày làm việc gốc của nước” [2, tr.71]. Trước thế giặc ngoại xâm hung hãn, nhà Trần triệu tập Hội nghị Diên Hồng để hỏi kế đánh giặc. Ngô Sĩ Liên nhận xét: việc triệu các bậc phụ lão trong nước ở điện Diên Hồng, ban yến và hỏi kế đánh giặc không phải vì vua tôi nhà Trần lúc đó bất lực, không tìm ra kế sách gì chống giặc mà vì “Thánh Tông muốn làm thế để xét lòng thành ủng hộ của dân chúng, cũng để dân chúng nghe lời dụ dỗ mà cảm kích hăng hái lên thôi” [3, t.2, tr.53]. Tổng kết cuộc chiến tranh chống Nguyên Mông, Trần Quốc Tuấn nhận định: “Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây. Vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước nhà góp sức, giặc phải bị bắt” [3, t.2, tr. 83]. Dưới thời Trần, ba lần kháng chiến chống Nguyên - Mông là ba lần “cả nước đánh giặc”, “toàn dân là lính”. Chính sự đoàn kết (vua tôi cùng lòng, quân tướng như cha con, anh em thuận hòa, cả nước hợp sức) đã tạo nên sức mạnh nhân dân để làm nên những chiến thắng lừng lẫy. Sau này, khi đứng trước sự xâm lăng của giặc Minh, nhà Hồ truyền cho An phủ sứ các lộ về kinh sư cùng các quan họp bàn việc đánh giặc. Trong cuộc họp đó, Hồ Nguyên Trừng đã nói: “Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo!”. Lời nói đó được Ngô Sĩ Liên nhận xét: “Mệnh trời là ở lòng dân. Câu nói của Trừng hiểu được điều cốt yếu đó” [3, t.2, tr.226]. Điều đó cho thấy vai trò, những người trong giới cầm quyền thời kỳ này ý thức một cách sâu sắc vị trí

quan trọng của nhân dân, sự tham gia và ủng hộ của nhân dân trong cuộc chiến tranh giữ nước.

Trong cuộc khởi nghĩa chống quân Minh, nghĩa quân Lam Sơn là đội quân từ nhân dân mà ra. Không chỉ binh lính (vốn là những người dân) mà ngay cả những người chỉ huy cuộc khởi nghĩa đó cũng xuất thân từ các tầng lớp dân cư ở mọi miền đất nước. Nghĩa quân đi đến đâu cũng được nhân dân ủng hộ, nhiệt tình hưởng ứng, nô nức tham gia. Nhân dân các địa phương cũng nổi dậy, hưởng ứng, phối hợp cùng nghĩa quân đánh giặc. Nhờ đó, cuộc khởi nghĩa ngày càng lan rộng từ qui mô địa phương thành qui mô toàn quốc, trở thành cuộc khởi nghĩa toàn dân. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp bình Ngô là thắng lợi của một cuộc chiến tranh yêu nước của toàn dân” [7, tr.28]; “Cuộc chiến tranh giải phóng do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo là một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến trình độ khá cao vào thời đại bấy giờ” [7, tr.33]. Thắng lợi của các cuộc chiến đấu thời Tây Sơn sau này cũng biểu hiện tinh thần quật khởi của sức mạnh đoàn kết toàn dân.

Tổng kết lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta từ quá khứ đến hiện tại, Hồ Chí Minh nhận xét: “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi. Nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng quân Nguyên, quân Minh, đã giữ vững quyền tự do, tự chủ. Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta cách mạng thành công, giành được độc lập. Nhờ lực lượng ấy mà sức kháng chiến của ta ngày càng mạnh. Nhờ lực lượng ấy mà quân và dân ta quyết chịu đựng muôn nỗi khó khăn thiếu thốn, đối

khổ, tang tóc, quyết một lòng đánh tan quân giặc cướp nước. Nhờ lực lượng ấy mà với gậy tầm vông và súng hỏa mai lúc đầu, chúng ta đã liên tiếp thắng địch” [4, t.7, tr.164-165].

5. Kết luận

Đoàn kết trong bảo vệ Tổ quốc là một bài học vô giá của lịch sử, được khái quát đúc kết đấu tranh giữ nước của nhiều thế hệ người Việt trong quá khứ. Trong bối cảnh chính trị - an ninh thế giới biến động (nhiều diễn biến mới, phức tạp, khó lường; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều nơi; tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp), chúng ta phải không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy mục tiêu xây dựng một đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”² làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích

chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc” [1, tr.158-159].

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [2] Vũ Như Khôi (2014), *Văn hóa giữ nước Việt Nam - Những giá trị đặc trưng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hoàng Văn Lâu (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội (2011).
- [5] Ngô Đức Thọ (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học (1976), *Nguyễn Trãi Toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1982), *Kỷ niệm 600 năm sinh Nguyễn Trãi*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.